

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày: 20/01/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Minh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Luân

Ông Phạm Ngọc Diện

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

Hoàng Văn T - sinh ngày 07 tháng 3 năm 1992 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 08/12; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D (đã chết) và bà Đỗ Thị H (đã chết); vợ chưa có; có 01 người con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/02/2008, bị Ủy ban nhân dân huyện L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường G thời hạn 24 tháng. Ngày 16/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam Đức Trọng từ ngày 31/7/2025. Có mặt.

Nguyễn Văn T1 - sinh ngày 13 tháng 02 năm 1998 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã P, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 0/12; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn V, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1977; vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/10/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường G thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam Đức Trọng từ ngày 31/7/2025. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Trung N, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30/07/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Hoàng Văn T đi ra xã Đ, tỉnh Lâm Đồng để mua ma túy. Khi đến nơi T tìm và liên hệ với một người đàn ông tên Huy H1 (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền là 2.000.000 đồng, thì được người đàn ông này đồng ý bán cho T 14 túi nylon bên trong chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy thì T đi về nhà tại thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng rồi cất số ma túy trên vào trong tủ quần áo trong phòng ngủ. Đến tối cùng ngày có Nguyễn Văn T1 đến nhà T chơi thì cả hai cùng nhau ăn uống. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày T có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy 01 túi nylon chứa ma túy ra bàn nhựa màu xanh trong phòng khách. Thấy T lấy ma túy ra thì T1 trao đổi với T về việc sử dụng ma túy. Lúc này T dùng kéo cắt túi nylon chứa ma túy rồi dùng ống nhựa đã cắt một đầu nhọn xúc ma túy trong túi nylon đổ vào cống thủy tinh. Thấy T đang xúc ma túy thì T1 lấy quẹt gas màu tím trên bàn nhựa và lấy đầu khò kim loại để trong hộc bàn gỗ sát tường phòng khách nhà T rồi gắn đầu khò kim loại vào quẹt gas màu tím để làm dụng cụ khò lửa. Khi T đổ ma túy vào cống thủy tinh xong thì T1 cũng đã gắn xong đầu khò và đưa quẹt gas có gắn đầu khò cho T. Sau đó T dùng quẹt gas màu hồng châm lửa vào quẹt khò tự chế màu tím để đốt bầu cống thủy tinh chứa ma túy đá bên trong. T ngậm ống hút nhựa màu trắng hút một hơi ma túy rồi để bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống bàn. Sau đó, T1 tự cầm dụng cụ lên châm lửa và hút ma túy. T1 và T xoay tua nhau lần lượt hút ma túy, T hút ma túy được khoảng 02 - 03 lần, còn T1 hút ma túy được khoảng 04 - 05 lần. Sau khi sử dụng ma túy xong thì T cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá xuống gầm phản và đi ngủ, còn T1 cũng ngủ lại nhà T. Đến sáng ngày 31/7/2025, T1 tiếp tục ở nhà T chơi. Đến khoảng 12 giờ 30 ngày 31/7/2025, có Nguyễn Trung N đến chơi cùng T và T1. Lúc này N có hỏi T có ma túy hay không thì T nói có và lấy bộ sử dụng ma túy dưới phản gỗ lên, bên trong bầu cống vẫn còn ma túy. T để bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên trên bàn nhựa tại phòng khách cho N rồi T quay lại trên võng nằm chơi, còn T1 đang nằm trên phản gỗ. Lúc này N ngồi vào ghế gần bàn nhựa để bắt đầu sử dụng ma túy nhưng N chưa

kịp sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện lập biên bản.

Ngay sau đó lực lượng Công an tiến hành kiểm tra khám xét phòng ngủ của Hoàng Văn T thì tiếp tục phát hiện trong tủ quần áo có 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa 12 gói nylon nhỏ, bên trong 12 gói nylon nhỏ này có chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra, bên cạnh phát hiện có 01 hộp thủy tinh, dạng hình chữ nhật không có nắp đậy, phía dưới đáy hộp thủy tinh có 01 gói nylon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Phía bên hông tủ sắt sát vách tường phát hiện 01 bìch nylon màu trắng bên trong có chứa cành, lá, hoa của cây thực vật khô nghi là cần sa. T khai nhận số ma túy trên T cất giữ để nhằm mục đích sử dụng, còn bìch nylon chứa cây thực vật khô nghi là cần sa T xin về để cho gà ăn, nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng thu giữ: 03 ống nhựa màu trắng kích thước dài 4cm, đường kính 0,3cm, một đầu được vát nhọn; 01 hộp nhựa bên trong có 02 vật hình phễu quần bằng giấy bạc; 01 quẹt gas màu tím gắn đầu khò; 01 quẹt gas màu hồng bên ngoài quần bằng keo đen; 01 chai nhựa dạng bầu, nắp nhựa màu đỏ, bên trên nắp có đục 02 lỗ gắn một ống nhựa màu trắng và 01 công làm bằng thủy tinh, đầu công dạng bầu tròn hỏ, bên trong bám dính chất bột màu nâu; 04 túi nylon kích thước 1cm đến 2cm nghi là túi đựng ma túy đã qua sử dụng; 13 túi nylon kích thước từ 1cm đến 3cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá; 01 bìch nylon màu trắng bên trong chứa thực vật khô nghi là cần sa; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, màn hình nứt vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại Bản Kết luận giám định số 156/KL-KTHS ngày 07/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

- Phong bì: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong mười ba gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,1307g, loại Methamphetamine.

- Thùng giấy: Mẫu cành lá thực vật khô (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 95,45g, loại Cần sa.

- Hộp 01:

- + Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong ống nhựa màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định.

- + Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong ống nhựa màu trắng (ký hiệu M4) được niêm phong gửi giám định.

- + Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong ống nhựa màu trắng (ký hiệu M5) được niêm phong gửi giám định.

- + Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong vỏ gói nylon (ký hiệu M6) được niêm phong gửi giám định.

- + Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong vỏ gói nylon (ký hiệu

M7) được niêm phong gửi giám định.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong vỏ gói nylon (ký hiệu M8) được niêm phong gửi giám định.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong vỏ gói nylon (ký hiệu M9) được niêm phong gửi giám định.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại THC (Tetrahydrocannabinol) trong vật hình phễu (ký hiệu M10) được niêm phong gửi giám định.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại THC (Tetrahydrocannabinol) trong vật hình phễu (ký hiệu M11) được niêm phong gửi giám định

- Hộp 02: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong ống thủy tinh (ký hiệu M12) được niêm phong gửi giám định.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Hoàng Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố Nguyễn Văn T1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo xác định quá trình điều tra không bị ép cung, dùng nhục hình và lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là đúng với diễn biến sự việc xảy ra. Các bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 36 đến 42 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 42 đến 48 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 78 đến 90 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 36 đến 42 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì đựng mười ba vỏ gói nylon; 01 hộp giấy đựng: Một hộp nhựa có dòng chữ DENTAL FLOSSEERS; một phong bì đựng ba ống nhựa, bốn vỏ gói

nylon; một phong bì đựng một quẹt gas màu tím gắn đầu khò, một quẹt gas màu hồng bên ngoài quấn băng keo đen, hai vật hình phễu quấn bằng giấy bạc; một hộp giấy đựng một bình nylon màu tím đựng một chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ có gắn một ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn một ống thủy tinh được uốn cong, một đầu có dạng bầu tròn hở, trong bầu tròn hở; một bình nylon màu trắng; giấy niêm phong. Các bao gói vật chứng trên được niêm phong trong thùng giấy có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D1”, “Hoàng Thị Thanh H2”, “Ngô Minh Trí D2” (thùng giấy này là thùng giấy đựng mẫu vật gửi giám định) và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L (bên ngoài được dán băng keo trong).

01 túi nylon dạng túi zip đựng một gói giấy chứa chất ở dạng tinh thể màu trắng, có khối lượng: M1: 2,1934g. Mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D1”, “Hoàng Thị Thanh H2”, “Ngô Minh Trí D2” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L (bên ngoài được dán băng keo trong).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T1 01 điện thoại di động được niêm phong nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 điện thoại di động được niêm phong nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, màn hình nứt vỡ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T1 và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận, vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/7/2025, tại nhà ở của bị cáo Hoàng Văn T; các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T1 đã bàn bạc thống nhất với nhau thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Trong đó bị cáo Hoàng Văn T là người cung cấp địa điểm, cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đổ ma túy vào trong cống cho bản thân và bị cáo Nguyễn Văn T1 sử dụng ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn T1 là người chuẩn bị công cụ là đầu khò, quẹt khò để bản thân và bị cáo Hoàng

Văn T sử dụng ma túy. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn T còn có hành vi tàng trữ 13 gói ma túy có tổng khối lượng 3,1307g, loại Methamphetamine và 01 bịch ma túy có khối lượng 95,45g, loại Cần sa nhằm mục đích sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nên nhận thức rõ việc mua bán, cung cấp ma túy, phương tiện, dụng cụ... để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương vì ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, gây tác hại nghiêm trọng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và kéo theo nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy, pháp luật quy định hình phạt nghiêm khắc đối với các hành vi liên quan đến tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức và sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi mua ma túy, chuẩn bị phương tiện, dụng cụ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau từ trước, được thể hiện qua vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Bị cáo Hoàng Văn T là người giữ vai trò chính, trực tiếp liên lạc mua ma túy, cất giữ ma túy tại nơi ở của mình, chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy, trực tiếp đổ ma túy vào cống và sử dụng cùng bị cáo Nguyễn Văn T1; đồng thời bị cáo T sử dụng chính nhà ở của mình làm địa điểm để cùng bị cáo T1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo T1, khi thấy bị cáo T lấy ma túy ra để sử dụng, bị cáo T1 không những không ngăn cản mà còn tự nguyện tham gia với vai trò giúp sức tích cực, trực tiếp chuẩn bị đầu khò, quẹt gas, đưa dụng cụ cho bị cáo T châm lửa đốt ma túy

tạo thành khối để sử dụng; sau khi bị cáo T sử dụng xong, bị cáo T1 tiếp tục tự châm lửa đốt ma túy để sử dụng cho bản thân.

Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Hoàng Văn T còn là người trực tiếp mua và tàng trữ 13 gói ma túy có tổng khối lượng là 3,1307g, loại Methamphetamine và 01 bịch ma túy có khối lượng 95,45g, loại Cần sa nhằm mục đích sử dụng. Do đó, bị cáo T còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Xét nhân thân của các bị cáo là người có nhân thân không tốt. Đối với bị cáo Hoàng Văn T, ngày 20/02/2008 bị Ủy ban nhân dân huyện L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường G thời hạn 24 tháng; ngày 16/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T1, ngày 03/10/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường G thời hạn 24 tháng. Các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm tương ứng với mức độ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không nhằm mục đích vụ lợi, các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó cần chấp nhận quan điểm luận tội và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng đề xuất tại phiên tòa, cần xử lý bị cáo Hoàng Văn T với mức hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Văn T1 trong vụ án về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là phù hợp với vai trò, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo **Hoàng Hữu T2** ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo còn trực tiếp mua ma túy tàng trữ để sử dụng cho bản thân, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật. Đồng thời, phải cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, cũng như răn đe phòng ngừa chung, nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Do bị cáo Hoàng Văn T phạm hai tội nên khi quyết định hình phạt áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt cho hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính ra, các bị cáo còn có thể bị phạt

tiền. Xét thấy, các bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định; ngoài ra trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được các bị cáo có thu lợi gì từ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cũng như tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với người bán mua túy cho bị cáo Hoàng Văn T, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh L chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn Trung N quá trình điều tra xác định N không tham gia tổ chức sử dụng ma túy và cũng không có hành vi bàn bạc hay giúp sức gì cho các bị cáo, vì vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 phong bì đựng mười ba vỏ gói nylon; 01 hộp giấy đựng: Một hộp nhựa có dòng chữ DENTAL FLOSSEERS; một phong bì đựng ba ống nhựa, bốn vỏ gói nylon; một phong bì đựng một quẹt gas màu tím gắn đầu khò, một quẹt gas màu hồng bên ngoài quấn băng keo đen, hai vật hình phễu quấn bằng giấy bạc; một hộp giấy đựng một bình nylon màu tím đựng một chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ có gắn một ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn một ống thủy tinh được uốn cong, một đầu có dạng bầu tròn hở, trong bầu tròn hở; Một bình nylon màu trắng; giấy niêm phong. Các bao gói vật chứng trên được niêm phong trong thùng giấy có chữ ký ghi họ tên "Phạm Thị D1", "Hoàng Thị Thanh H2", "Ngô Minh Trí D2" (thùng giấy này là thùng giấy đựng mẫu vật gửi giám định) và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L (bên ngoài được dán băng keo trong) đây là phong bì, thùng giấy đựng dụng cụ được các bị cáo sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi nylon dạng túi zip đựng một gói giấy chứa chất ở dạng tinh thể màu trắng, có khối lượng: M1: 2,1934g. Mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có chữ ký ghi họ tên "Phạm Thị D1", "Hoàng Thị Thanh H2", "Ngô Minh Trí D2" và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L (bên ngoài được dán băng keo trong). Đây là phong bì đựng chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành và nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động được niêm phong nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, màn hình nứt vỡ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong của bị cáo Hoàng Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động được niêm phong nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong của bị cáo Nguyễn Văn T1 không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Phạm Văn T3 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 04 (B) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 03 (Ba) năm 06 (S1) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2025.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mười ba vỏ gói nylon; 01 hộp giấy đựng: Một hộp nhựa có dòng chữ DENTAL FLOSSEERS; một phong bì đựng ba ống nhựa, bốn vỏ gói nylon; một phong bì đựng một quẹt gas màu tím gắn đầu khò, một quẹt gas màu hồng bên ngoài quấn băng keo đen, hai vật hình phễu quấn bằng giấy bạc; một hộp giấy đựng một bịch nylon màu tím đựng một chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ có gắn một ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn một ống thủy tinh được uốn cong, một đầu có dạng bầu tròn hở, trong bầu tròn hở; Một bịch nylon màu trắng; giấy niêm phong. Các bao gói vật chứng trên được niêm phong trong thùng giấy có chữ ký ghi họ tên "Phạm Thị D1", "Hoàng Thị Thanh H2", "Ngô Minh Trí D2" (thùng giấy này là thùng giấy đựng mẫu vật gửi giám định) và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L (bên ngoài được dán băng keo trong) và 01 túi nylon dạng túi zip đựng một gói giấy chứa chất ở dạng tinh thể màu trắng, có khối lượng: M1: 2,1934g. Mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có chữ ký ghi họ tên "Phạm Thị D1", "Hoàng Thị Thanh H2", "Ngô Minh Trí D2" và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L (bên ngoài được dán băng keo trong).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 điện thoại di động được niêm phong nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, màn hình nứt vỡ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T1 01 điện thoại di động được niêm phong nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 25/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Lâm Đồng).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phước Minh Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khuất Thị Minh Hiền - Thạch Thị Lan Nhung

Phạm Phước Minh Phong

bị cáo bị Tòa án nhân dân xử phạt 9 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 06 tháng 3 năm 2024). Thay mặt HĐXX, tôi giải thích cho bị cáo quy định về án treo. Trong thời gian thử thách, Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực

hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.